

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 8 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 13/QĐST- HNGĐ ngày 19/7/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Phạm Thị N: Bà Phạm Thị N1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị Phạm Thị N và của Đinh Văn Q, nội dung vụ án như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị N và anh Đinh Văn Q lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2019 tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc và có con chung thì phát sinh mâu thuẫn.

* Theo chị Phạm Thị N trình bày: Vợ chồng chị được hai gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 20/12/2016. Nhưng khi đó, chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên đến năm 2019 sau khi có con chung chị mới đăng ký kết hôn với anh Q. Vợ chồng chị mâu thuẫn từ lâu nhưng căng thẳng nhất là vào tháng 4/2023. Nguyên nhân, do anh Q mãi chơi game, không chịu khó làm ăn; chị khuyên bảo thì anh Q không nghe mà còn chửi, đánh chị. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 5/2023 đến nay. Chị Phạm Thị N xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị và anh Đinh Văn Q được ly hôn.

* Theo lời trình bày của anh Đinh Văn Q lưu tại hồ sơ: Vợ chồng anh chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị N không làm chủ được bản thân nghe lời những người thân bên nhà chị N nên đã bỏ nhà đi. Vợ chồng anh Q đã ly thân từ tháng 5/2023 đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị N xin ly hôn anh Q anh không đồng ý ly hôn với chị N.

* Trường hợp ly hôn:

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị N và anh Đinh Văn Q có 01 con chung là cháu Đinh Đức H, sinh ngày 31/7/2017, cháu H hiện đang học tại Trường Tiểu học xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam và hiện nay đang ở cùng anh Q tại thôn D T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Chị Phạm Thị N đề nghị tiếp tục giao cháu H cho anh Q nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q với số tiền là: 2.000.000 đồng/tháng.

Anh Đinh Văn Q có quan điểm vợ chồng anh ai là người nuôi dưỡng cháu H cũng được. Trường hợp chị N có ý kiến để anh nuôi dưỡng cháu H thì anh Q nhất trí và anh Q đề nghị chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là: 2.000.000 đồng/tháng và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung từ chị N là 05 năm/lần ($2.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} \times 05 \text{ năm}$) = 120.000.000 đồng.

Chị Phạm Thị N và anh Đinh Văn Q không có con riêng, không có con nuôi và hiện chị N không mang thai nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác*: Chị Phạm Thị N và anh Đinh Văn Q không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Đinh Văn Q. Về con chung: Chị N đề nghị tiếp tục giao cháu Đinh Đức H cho anh Đinh Văn Q nuôi dưỡng và chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung (cháu Đinh Đức H) với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng. Chị N và anh Q

không có con nuôi, con riêng và hiện chị N không mang thai nên chị N không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn (chị Phạm Thị N) là bà Phạm Thị N1: Thống nhất theo lời trình bày của nguyên đơn (chị Phạm Thị N).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn là anh Đinh Văn Q đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, vắng mặt không có lý do tại phiên toà sơ thẩm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Toà án xử lý hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Đinh Văn Q. Về con chung: Giao cháu Đinh Đức H, sinh ngày 31/7/2017 cho anh Đinh Văn Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N về cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q là: 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Do các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Phạm Thị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tại phiên toà hôm nay bị đơn là anh Đinh Văn Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn (anh Đinh Văn Q) theo quy định của pháp luật như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị N và anh Đinh Văn Q là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn các đương sự đưa ra là khác nhau. Theo chị N cho rằng: Anh Q mãi chơi game,

không chịu tu chí làm ăn; chị khuyên bảo thì anh Q không nghe mà còn chửi, đánh chị. Anh Đinh Văn Q cho rằng: Chị N nghe lời người thân coi thường gia đình anh Q và gây mâu thuẫn với anh. Kể từ tháng 5/2023 đến nay chị N và anh Q ly thân mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến cuộc sống chung. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó giải quyết ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Đinh Văn Q là phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Đinh Văn Q có 01 con chung là cháu Đinh Đức H, sinh ngày 31/7/2017, cháu H hiện đang học tại Trường Tiểu học xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam và hiện nay cháu H đang ở cùng với anh Q tại Thôn D T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Chị Phạm Thị N đề nghị tiếp tục giao cháu H cho anh Q nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là: 2.000.000 đồng/tháng.

Anh Đinh Văn Q có quan điểm vợ chồng anh ai là người nuôi dưỡng cháu H cũng được. Trường hợp chị N có ý kiến để anh nuôi dưỡng cháu H thì anh Q nhất trí và anh Q đề nghị chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là: 2.000.000 đồng/tháng và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung từ chị N là 05 năm/lần (2.000.000 đồng x 12 tháng x 05 năm) = 120.000.000 đồng.

Xét thấy, từ khi chị Phạm Thị N và anh Đinh Văn Q ly thân đến nay, cháu H vẫn ở với anh Q, cháu H khoẻ mạnh, có cuộc sống ổn định. Nay chị N đề nghị tiếp tục giao cháu H cho anh Q nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là: 2.000.000 đồng/tháng. Anh Q nhất trí với ý kiến của chị N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và chị N phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là: 2.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng thoả thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu H nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của anh Đinh Văn Q yêu cầu chị Phạm Thị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là: 2.000.000 đồng/tháng, nhưng nhận tiền cấp dưỡng từ chị N là 05 năm/lần (2.000.000 đồng x 12 tháng x 05 năm) = 120.000.000 đồng. Chị N không đồng ý với ý kiến của anh Q về cấp dưỡng tiền nuôi con chung 05 năm/lần (2.000.000 đồng x 12 tháng x 05 năm) = 120.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng về điều kiện thu nhập thực tế của chị N hiện nay (theo chị N trình bày hiện nay chị N làm công nhân may cho công ty M tư nhân mỗi tháng thu nhập khoảng 5.000.000 (năm triệu) đồng và tiền Nhà nước trợ cấp là 540.000 (năm trăm bốn mươi nghìn) đồng/tháng) thì chị N không thể đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q 05 năm/lần (2.000.000 đồng x 12 tháng x 05 năm) = 120.000.000 đồng. Do đó yêu cầu của anh Q yêu cầu chị N về cấp dưỡng tiền nuôi con chung 05 năm/lần (2.000.000 đồng x 12 tháng x 05 năm) = 120.000.000 đồng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị Phạm Thị N và anh Đinh Văn Q đều không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Đinh Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Đức H, sinh ngày 31/7/2017 cho anh Đinh Văn Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Thị N phải cấp dưỡng nuôi con chung (cháu H) cùng với anh Q là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân theo biên lai số 0000801 ngày 03/01/2024. Chị Phạm Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Đinh Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã Nhân Chính;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam